

Số: 26 /2025/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 535/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 531/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn

tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch;

b) Cơ quan thu lệ phí: Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu, miễn lệ phí hộ tịch

1. Mức thu lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông

STT	Nội dung thu	Mức thu (Đồng/ trường hợp)
I	Mức thu đối với việc đăng ký hộ tịch (bao gồm cả chi phí cho giấy tờ, biểu mẫu hộ tịch)	
1	<i>Khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)</i>	10.000đ
2	<i>Khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)</i>	10.000đ
3	Đăng ký lại kết hôn	20.000đ
4	Nhận cha, mẹ, con	10.000đ
5	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	10.000đ
6	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	10.000đ
7	Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10.000đ
8	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	10.000đ
9	Đăng ký hộ tịch khác	10.000đ
II	Mức thu đối với việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài (bao gồm cả chi phí cho giấy tờ, biểu mẫu hộ tịch)	
1	<i>Khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh đúng hạn,</i>	50.000đ

STT	Nội dung thu	Mức thu (Đồng/ trường hợp)
	<i>không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân) có yếu tố nước ngoài</i>	
2	Khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai tử) có yếu tố nước ngoài	50.000đ
3	Kết hôn (bao gồm: Đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn) có yếu tố nước ngoài	1.500.000đ
4	Nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.000.000đ
5	Giám hộ có yếu tố nước ngoài	50.000đ
6	Chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	50.000đ
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	50.000đ
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	50.000đ
9	Đăng ký hộ tịch khác có yếu tố nước ngoài	50.000đ
III	Mức thu đối với giám sát việc giám hộ; chấm dứt giám sát việc giám hộ	
1	Giám sát việc giám hộ	20.000đ
2	Chấm dứt giám sát việc giám hộ	20.000đ

2. Mức thu lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Đối tượng miễn lệ phí

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.

b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, chấm dứt giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước và đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với công dân Campuchia thường trú thuộc khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia.

c) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch

1. Lệ phí hộ tịch là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, toàn bộ số tiền thu lệ phí được nộp vào ngân sách nhà nước. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo quy định.

2. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Châu Thị Mỹ Phương